



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

Cam kết FTA dành cho SME trong
các khía cạnh TMĐT, Hải quan,
SHTT, Lao động, Cung cấp thông tin,
Hợp tác quốc tế

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2021

Bà Hoàng Ngọc Oanh, Chuyên gia tư vấn, Dự án USAID LinkSME

NỘI DUNG CHÍNH

**CAM KẾT
FTA DÀNH
CHO
DNNVV
TRONG:**

1. THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

2. HẢI QUAN

3. SỞ HỮU TRÍ TUỆ

4. LAO ĐỘNG

5. CUNG CẤP THÔNG TIN

6. HỢP TÁC QUỐC TẾ

Phân tích các cam kết FTA riêng cho DNNVV trong các lĩnh vực

Tổng hợp và đánh giá các chính sách, pháp luật Việt Nam thực thi các cam kết

Các gợi ý đề xuất cải thiện hiệu quả thực thi các cam kết

— Cam kết FTA dành cho DNNVV trong các khía cạnh Thương mại điện tử



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ TMĐT

CPTPP



Điều 14.15 CPTPP:

Hợp tác Ghi nhận tính chất toàn cầu của thương mại điện tử, các Bên sẽ nỗ lực để: (a) cùng nhau hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vượt qua các trở ngại trong việc ứng dụng thương mại điện tử;

EVFTA



- N/A

RCEP



Điều 12.4 RCEP

Các bên sẽ, nếu phù hợp, hợp tác để: (a) Cùng hành động hướng đến việc trợ giúp cho các DNVVN vượt qua những trở ngại trong việc sử dụng TMĐT;

Điều 14.3 RCEP:

Hợp tác Theo Chương này, Các Bên sẽ tăng cường hợp tác bao gồm: (c) thúc đẩy việc sử dụng TMĐT của các DNVVN;

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

Các văn bản Pháp luật liên quan:

- Nghị định 80/2021/NĐ-CP
- Nghị định 52/2013/NĐ-CP về thương mại điện tử
- Quyết định 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 ban hành Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021 – 2025
- Quyết định 749/QĐ-TTg ngày 3/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Các chương trình hợp tác QT về TMDT

- Hiệp định ASEAN về thương mại điện tử
- Chương trình hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp khai thác Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) bằng nền tảng thương mại điện tử

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Đối với các trở ngại về an ninh mạng:

Pháp luật hiện hành cũng như các chính sách của Nhà nước đã có những quy định rất cụ thể liên quan đến việc đảm bảo an ninh mạng cho các doanh nghiệp trong hoạt động TMĐT. Cụ thể các quy định về Quyền/trách nhiệm của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động ứng dụng CNTT, quy định về bảo mật thông tin, quy định về chống virus và đảm bảo an toàn thư tín...

Đối với các trở ngại về thanh toán trực tuyến:

Pháp luật có quy định rõ về trách nhiệm, quyền, nghĩa vụ của các bên liên quan trong việc tổ chức, thực hiện, tham gia vào hoạt động thanh toán trực tuyến; các biện pháp đảm bảo an toàn trong thanh toán trực tuyến cũng như các chế tài xử phạt cụ thể với các vi phạm trong thanh toán trực tuyến. Các quy định này tạo điều kiện cho các doanh nghiệp nói chung, không chỉ SMEs vượt qua được trở ngại về thanh toán trực tuyến.

Đối với các trở ngại về hạ tầng mạng:

Các quy định hiện hành đã đề cập cụ thể đến nguyên tắc cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng mạng cũng như kế hoạch triển khai, nâng cấp hạ tầng mạng trong giai đoạn 2021 – 2025 để đảm bảo cho các hoạt động ứng dụng CNTT, trong đó có TMĐT được triển khai thuận lợi.

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Đối với các trở ngại về việc đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin, độ tin cậy của các bên tham gia vào TMĐT:

Các quy định hiện tại trong các văn bản pháp lý về vấn đề đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cho các bên tham gia TMĐT rất cụ thể, đầy đủ, áp dụng cho các doanh nghiệp một cách không phân biệt, các tổ chức, cá nhân tham gia vào hoạt động TMĐT như bảo mật thông tin, khai thác thông tin cá nhân...

Đối với các trở ngại về nguồn nhân lực, trình độ quản lý, vận hành TMĐT

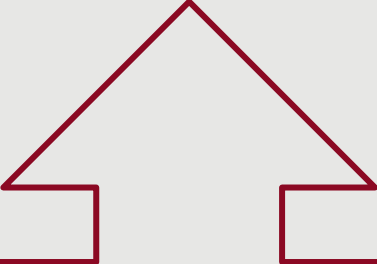
Nhà nước có chính sách phát triển quy mô và tăng cường chất lượng đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin và trong các chương trình, dự án ưu tiên, trọng điểm của Nhà nước về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin quy định rõ có hạng mục đào tạo nhân lực công nghệ thông tin.

Đối với trở ngại về kết nối mua bán qua TMĐT

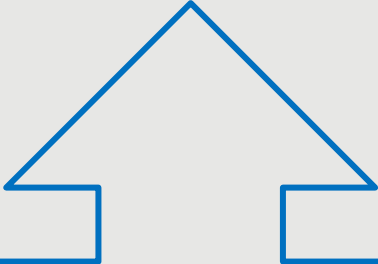
Chính phủ khuyến khích việc tạo lập và khai thác các trang TMĐT bản hàng phục vụ cho việc kết nối, tìm kiếm bạn hàng, đối tác. Ngoài ra, Chính phủ cũng có các thỏa thuận hợp tác trao kết nối giao thương qua các kênh TMĐT với các nước thành viên trong các Hiệp định, cùng khai thác thông tin thị trường, tham gia các chuỗi cung ứng... Các quy định, các chương trình này trên thực tế đã tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, bao gồm cả SMEs có cơ hội kết nối mua bán hàng hóa.

ĐỀ XUẤT – KIẾN NGHỊ

Về cơ bản Việt Nam đã có các quy định và chính sách nhằm hỗ trợ SME vượt qua các cản trở trong sử dụng thương mại điện tử. Tuy nhiên, hiệu quả thực tế của các giải pháp này, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ còn hạn chế.



Có các giải pháp để triển khai quyết liệt, hiệu quả và thực chất Quyết định 645/QĐ-TTg và các quy định, chính sách liên quan tới hỗ trợ chuyển đổi số liên quan, có tổng kết hàng năm về tình hình triển khai và các kết quả đạt được.



Xây dựng các kế hoạch hỗ trợ SME thực hiện thương mại điện tử trong bối cảnh hội nhập FTA và COVID-19. Ngoài ra, từ góc độ hợp tác quốc tế, Việt Nam cần chủ động trao đổi và đề xuất hợp tác với các đối tác FTA trong khía cạnh này.

- Cam kết FTA dành cho DNNVV trong các khía cạnh Hải quan



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ HẢI QUAN

Đơn giản hóa thủ tục

Cần đơn giản hóa thủ tục hải quan nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế, trong đó có SMEs (Điều 4.5 EVFTA);

Xác định trước

Nước thành viên có thể yêu cầu chủ thể xin xác định trước phải có đăng ký ở nước sở tại nhưng cố gắng không hạn chế diện các chủ thể này (để tính đến nhu cầu của SMEs trong xin xác định trước) (Điều 4.10 RCEP)

Doanh nghiệp ưu tiên

Điều 4.5 EVFTA:

1. Các doanh nghiệp ưu tiên phải được tiếp cận các thủ tục hải quan đơn giản dễ dàng hơn, phù hợp với mục tiêu và các tiêu chí không phân biệt đối xử.

Điều 4.13 RCEP: Biện pháp tạo thuận lợi thương mại cho Doanh nghiệp ưu tiên

1. cung cấp các biện pháp tạo thuận lợi thương mại bổ sung liên quan đến thủ tục và quy trình nhập khẩu, xuất khẩu hoặc quá cảnh, theo khoản 3, tới doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí xác định
2. Các tiêu chí xác định để đủ điều kiện là doanh nghiệp ưu tiên sẽ liên quan đến việc tuân thủ hoặc rủi ro không tuân thủ với các yêu cầu được chỉ định trong luật, quy định hoặc thủ tục của một Bên.
3. Những biện pháp tạo thuận lợi thương mại quy định
4. Khuyến khích xây dựng chương trình doanh nghiệp ưu tiên trên cơ sở các tiêu chuẩn quốc tế, khi các tiêu chuẩn đó tồn tại, trừ trường hợp các tiêu chuẩn đó là cách thức không phù hợp hoặc không hiệu quả để thực hiện các mục tiêu hợp pháp đã theo đuổi.

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

- Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn
- Luật Hỗ trợ DNNVV
- Nghị định 80/2021/NĐ-CP
- Thông tư 72/2015/TT-BTC về chế độ ưu tiên trong thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu của doanh nghiệp
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 – 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030
- Dự thảo Chiến lược ngành hải quan

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Về cam kết đơn giản hóa thủ tục

- ✓ Pháp luật hải quan và liên quan (thuế xuất nhập khẩu, kiểm tra chuyên ngành...) của Việt Nam trong thời gian qua liên tục được sửa đổi, bổ sung theo định hướng chung này.
- ✓ Về chính sách: Chính phủ Việt Nam đã và đang triển khai nhiều đợt rà soát, cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan, xuất nhập khẩu, đặc biệt là trong Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011-2020, và Chương trình cho giai đoạn 2021-2030 sắp tới

thủ tục hải quan nói riêng và xuất nhập khẩu nói chung vẫn còn nhiều bất cập, gây tổn kém, làm hạn chế và cản trở hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là SME.

Việt Nam cần tiếp tục các hoạt động cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực hải quan và tạo thuận lợi thương mại theo hướng đơn giản, minh bạch, ổn định, hiệu quả qua đó tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, đặc biệt là các SME, giảm chi phí tuân thủ và có thể dự liệu trước cho hoạt động kinh doanh của mình

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Về cam kết Xác định trước

- ✓ Theo cam kết RCEP, trường hợp nước thành viên có quy định yêu cầu người nộp đơn xin xác định trước (advance ruling) phải có đại diện pháp lý hoặc phải đăng ký tại nước sở tại, các yêu cầu này phải tính tới nhu cầu cụ thể của SME.
- ✓ Việt Nam hiện không đặt ra bất kỳ yêu cầu nào đối với người nộp đơn xin xác định trước. Cụ thể, mọi chủ thể có quyền khai hải quan (bao gồm chủ hàng hóa; chủ phương tiện vận tải; người điều khiển phương tiện vận tải; đại lý làm thủ tục hải quan, người khác được chủ hàng hóa, chủ phương tiện vận tải ủy quyền thực hiện thủ tục hải quan) đều được yêu cầu xác định trước mã số, xuất xứ, trị giá hải quan đối với hàng hóa dự kiến xuất khẩu, nhập khẩu.

Pháp luật Việt Nam đã hoàn toàn đáp ứng cam kết này của RCEP

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Về tiêu chí xác định doanh nghiệp ưu tiên

Điều kiện để xác định doanh nghiệp ưu tiên theo quy định của Luật Hải quan gồm nhiều tiêu chí như: tiêu chí về việc tuân thủ pháp luật về hải quan, về thuế, có hệ thống giám sát, quản lý...

Các tiêu chí này được quy định cơ bản tương tích với cam kết trong Điều 4.5 EVFTA và Điều 4.13 của RCEP “liên quan đến việc tuân thủ hoặc rủi ro không tuân thủ với các yêu cầu được chỉ định trong luật, quy định hoặc thủ tục của một Bên”. Các tiêu chí này đều không hạn chế sự tham gia của SMEs.

Về tiêu chí xác định doanh thu với DN ưu tiên

DNVVN = thu tối đa của doanh nghiệp \leq 300 tỷ đồng trong năm liền kề trước.

DN ưu tiên = doanh thu \geq 30 triệu USD (gấp 2 lần doanh thu tối đa theo Luật DNVVN)

Không doanh nghiệp vừa và nhỏ nào đáp ứng được yêu cầu để được coi là doanh nghiệp ưu tiên. Quy định hiện nay trong Luật Hải quan và Thông tư 72/2015/TT-BTC chưa tương thích với các cam kết, hạn chế sự tham gia của SMEs

Xem xét, điều chỉnh giảm tiêu chí về doanh thu xuất khẩu tối thiểu tại Điều 13, Thông tư 72/2015/TT-BTC để có điểm tiệm cận về doanh thu, tạo điều kiện cho các SMEs có cơ hội khai thác các lợi thế của Doanh nghiệp ưu tiên cũng như lợi thế từ các Hiệp định.

- Cam kết FTA dành cho DNNVV trong các khía cạnh Sở hữu trí tuệ



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ SHTT

CPTPP



Điều 18.13 (CPTPP): Sáng kiến và hoạt động hợp tác
Các Bên phải (shall) nỗ lực hợp tác về các đối tượng thuộc Chương này, chẳng hạn như thông qua các hoạt động phối hợp, đào tạo và trao đổi thông tin thích hợp giữa các cơ quan sở hữu trí tuệ tương ứng của các Bên, hoặc các thể chế khác do mỗi Bên quyết định. Hợp tác có thể bao gồm các lĩnh vực như: (d) các vấn đề sở hữu trí tuệ liên quan đến: (i) các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

EVFTA



- N/A

RCEP



Điều 14.3 (RCEP): Hợp tác
Theo Chương này, Các Bên sẽ tăng cường hợp tác bao gồm:
(f) thúc đẩy nhận thức, hiểu biết và sử dụng hiệu quả hệ thống sở hữu trí tuệ của các doanh nghiệp vừa và nhỏ;

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

Các văn bản Pháp luật liên quan:

- Nghị định 80/2021/NĐ-CP
- Quyết định 1068/QĐ-TTg về Chiến lược sở hữu trí tuệ đến 2030 của Việt Nam, Quyết định 508/QĐ-BKH-CN thực hiện Chiến lược này

Các chương trình hợp tác QT về SHTT

- Một số Chương trình hợp tác song phương, khu vực (ASEAN) và trong WIPO về SHTT

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

... Một số quy định

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp

...

Pháp luật Việt Nam đã dự liệu một số biện pháp hỗ trợ SME về sở hữu trí tuệ.

Về các chương trình hợp tác, Việt Nam và các nước thành viên ASEAN – một phần của RCEP đã có các chương trình hợp tác cụ thể về chia sẻ thông tin, số liệu thống kê về SHTT, tuy nhiên trong các chương trình này không tách biệt SMEs ra thành đối tượng riêng mà tính chung vào đối tượng doanh nghiệp.

Như vậy, pháp luật và chính sách hỗ trợ SME về sở hữu trí tuệ đã tương đối phù hợp, vấn đề là **cần tăng cường hiệu quả thực hiện các quy định và chính sách này**. Về hợp tác quốc tế, **Việt Nam cần chủ động trao đổi và đề xuất hợp tác với các đối tác FTA trong các hoạt động nâng cao nhận thức, hiểu biết, năng lực của SME về sở hữu trí tuệ**.

— Cam kết FTA dành cho
DNNVV trong các khía cạnh
Lao động



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ Lao động

CPTPP



Điều 19.10 (CPTPP):

Hợp tác

6. Các lĩnh vực hợp tác có thể bao gồm:

(f) khuyến khích các cải tiến trong kinh doanh và năng suất lao động, đặc biệt là đối với các Doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs);

EVFTA



- N/A

RCEP



N/A

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

Các văn bản Pháp luật liên quan:

- Nghị định 80/2021/NĐ-CP
- Thông tư 05/2019/TT-BKHĐT hướng dẫn hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV
- Thông tư 49/2019/TT-BTC hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho DNNVV
- Thông tư 32/2018/TT-BLĐTBXH hướng dẫn hỗ trợ đào tạo nghề đối với lao động đang làm việc trong DNNVV

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Về vấn đề nhân lực

Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định 80/2021/NĐ-CP đề cập tới các hình thức hỗ trợ chi phí đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp và đào tạo nghề cho người lao động của doanh nghiệp tại các cơ sở đào tạo chuyên nghiệp. Có 03 Thông tư (của Bộ Kế hoạch và đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Lao động thương binh và xã hội) được ban hành để hướng dẫn cụ thể về các biện pháp hỗ trợ nguồn nhân lực nói trên (về cơ chế tài chính cho việc hỗ trợ, về các ngành nghề, các hình thức tổ chức đào tạo nghề cụ thể được hỗ trợ...).

Về vấn đề nhân lực

Luật Hỗ trợ SME và Nghị định 80/2021/NĐ-CP đã có các quy định cụ thể về các biện pháp hỗ trợ SME liên quan tới vấn đề này (xem nội dung tại Phần II - Mục 1 về Kết quả rà soát về các biện pháp hỗ trợ, trợ cấp cho SME của Báo cáo này).

Về hợp tác quốc tế trong thực thi CPTPP về lao động, cho tới nay có thông tin nào về các hoạt động hợp tác cụ thể triển khai cam kết này.

Pháp luật và chính sách hỗ trợ SME về nhân lực, qua đó cải thiện năng suất lao động đã tương đối đầy đủ và phù hợp

Cần tăng cường hiệu quả thực hiện các quy định và chính sách này.

Hạn chế trong các hoạt động hợp tác QT về lao động

Việt Nam cần chủ động trao đổi và đề xuất hợp tác với các đối tác FTA trong các hoạt động hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động trong SME, đặc biệt trong các ngành nghề mà Việt Nam đang có nhu cầu cao (ví dụ đào tạo nghề trong các lĩnh vực công nghiệp phụ trợ về điện tử, cơ khí chính xác,...).

- Cam kết FTA dành cho DNNVV trong các khía cạnh
Cung cấp thông tin



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ Cung cấp TT

CPTPP

Điều 24.1 (CPTPP): Chia sẻ thông tin

1. Mỗi bên sẽ thành lập hoặc duy trì một cổng thông tin điện tử công khai hoặc một trang tin điện tử cung cấp các thông tin về Hiệp định này, bao gồm: (a) lời văn của Hiệp định; bao gồm cả các phụ lục, biểu thuế và quy tắc xuất xứ cụ thể của sản phẩm; (b) tóm tắt Hiệp định; và (c) thông tin được thiết kế dành riêng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa (SMEs) sẽ bao gồm: i. bản mô tả các điều khoản của Hiệp định này mà Bên đó cho rằng có liên quan tới các SMEs; và ii. bất kỳ thông tin nào khác có thể hữu dụng cho các SMEs quan tâm đến những lợi ích mà Hiệp định này mang lại.

RCEP

Điều 14.2 (RCEP): Chia sẻ thông tin

1. Mỗi Bên sẽ thúc đẩy việc chia sẻ thông tin liên quan đến Thỏa thuận này có liên quan đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ, bao gồm thông qua việc thiết lập và duy trì một nền tảng thông tin có thể truy cập công khai, và trao đổi thông tin để chia sẻ kiến thức, kinh nghiệm và thực tiễn tốt nhất giữa các Bên.

2. Thông tin có thể truy cập công khai trong đoạn 1 sẽ bao gồm: (a) toàn văn của Thỏa thuận này; (b) thông tin về các luật và quy định liên quan đến thương mại và đầu tư mà Bên đó cho là có liên quan đến các doanh nghiệp vừa và nhỏ; và (c) thông tin bổ sung liên quan đến kinh doanh mà Bên đó cho là hữu ích cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ có quan tâm đến việc tận dụng các cơ hội do Hiệp định này mang lại.

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ Cung cấp TT

CPTPP

Điều 24.2 (CPTPP): Ủy ban SMEs

1. Các Bên đồng ý thành lập Ủy ban về các vấn đề SME (gọi tắt là Ủy ban), bao gồm đại diện chính phủ của các Bên.
2. Ủy ban SME sẽ:
 - (a) xác định các cách thức hỗ trợ SMEs trong lãnh thổ của các Bên có thể tận dụng các cơ hội thương mại mà Hiệp định đem lại; (b) trao đổi và thảo luận về những kinh nghiệm của các bên và những thực thành tốt trong hỗ trợ các SME tham gia xuất khẩu thông qua hình thức, cùng với các phương thức hỗ trợ khác, như chương trình đào tạo, đào tạo thương mại, hỗ trợ tìm kiếm đối tác thương mại ở các Bên khác, và hỗ trợ tạo dựng uy tín tốt cho doanh nghiệp;
 - (c) tổ chức và xúc tiến các hội nghị, hội thảo hoặc các hoạt động khác để thông tin tới các SME những lợi ích mà Hiệp định đem lại;
- ...
3. Ủy ban sẽ tổ chức họp trong vòng một năm kể từ khi Hiệp định có hiệu lực và các cuộc họp sau đó nếu cần thiết.
4. Ủy ban sẽ tìm phương thức hợp tác với các chuyên gia và các tổ chức tài trợ quốc tế để thực thi các chương trình và hoạt động của mình.

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

- Cổng thông tin FTA www.fta.moit.gov.vn

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH – cổng thông tin

CPTPP

- ✓ Cơ bản đáp ứng được các yêu cầu.
- ✓ Chưa có thông tin chọn lọc cam kết liên quan tới SMEs.
- ✓ Phần thông tin hữu ích để SMEs tận dụng Hiệp định được lồng ghép chung vào thông tin tham khảo
- ✓ Các thông tin tham khảo cho doanh nghiệp không được cập nhật thường xuyên.
- ✓ Đường dẫn tới một số cổng thông tin Hiệp định của các nước gặp lỗi truy cập.
- ✓ Chưa có đường dẫn đến các cổng của tổ chức, đơn vị hữu ích về thương mại – đầu tư của Việt Nam

Hoàn thiện trang thông tin chính thức về Hiệp định CPTPP theo đúng các cam kết trong Điều 24.1:

- Cần có chuyên mục riêng về cam kết liên quan đến SMEs;
- Cập nhật thường xuyên các thông tin tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật, các chính sách có liên quan đến SMEs trong việc thực thi Hiệp định.
- Rà soát các đường dẫn đến các cổng thông tin về Hiệp định của các nước, đảm bảo việc truy cập thuận lợi, không gián đoạn
- Bổ sung đường dẫn đến các cổng của tổ chức, đơn vị hữu ích về thương mại – đầu tư của Việt Nam.

RCEP

Tại thời điểm rà soát, Hiệp định chưa có hiệu lực nên việc chưa có trang thông tin chính thức về Hiệp định không ảnh hưởng đến cam kết trong Hiệp định.

Đề xuất: Việt Nam cần chuẩn bị sẵn sàng cho cổng thông tin về RCEP ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các thông tin ngoài tóm tắt và toàn văn Hiệp định như hiện nay cần bổ sung:

- Thông tin về pháp luật, chính sách nội địa về thương mại – đầu tư,
- Các thông tin hữu ích cho SME để tận dụng Hiệp định
- Đảm bảo Thông tin trên Cổng là chính xác và cập nhật

- Cam kết FTA dành cho DNNVV trong các khía cạnh Hợp tác quốc tế



USAID
TỬ NHÂN DÂN MỸ

CÁC CAM KẾT CHO DNNVV VỀ Cung cấp TT

Hợp tác nâng cao năng lực, hỗ trợ kỹ thuật cho SME

Điều 21.1 CPTPP

Các điều khoản chung

3. Các Bên cũng công nhận rằng sự tham gia của khu vực tư nhân đóng vai trò quan trọng trong các hoạt động này và rằng các doanh nghiệp vừa và nhỏ có thể yêu cầu sự hỗ trợ trong việc tham gia vào thị trường toàn cầu.

Điều 16.2 EVFTA

Các lĩnh vực và biện pháp hợp tác

1. Các Bên thừa nhận việc hợp tác sẽ được thực hiện dựa trên khuôn khổ pháp lý và thể chế hiện có và tuân thủ các quy tắc và thủ tục điều chỉnh quan hệ giữa các Bên.

2. Để đạt được các mục tiêu đề ra tại Điều 16.1 (Mục tiêu và phạm vi), các Bên nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của việc hợp tác trong các lĩnh vực sau:

(f) doanh nghiệp nhỏ và vừa

Điều 15.3 RCEP

Phạm vi

2. Các Bên sẽ tìm hiểu và thực hiện các hoạt động hợp tác kinh tế và kỹ thuật, bao gồm xây dựng năng lực và hỗ trợ kỹ thuật tập trung vào các hoạt động sau:

(g) doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hợp tác trong khuôn khổ Ủy ban SME

Điều 22.2 CPTPP

Ủy ban Nâng cao sức cạnh tranh và thuận lợi hóa hoạt động kinh doanh

3. Ủy ban sẽ:

(c) đưa ra khuyến nghị và đề xuất cho Hội đồng Ủy ban về các phương thức nhằm tăng cường năng lực cạnh tranh của các bên; bao gồm cả các đề xuất nhằm đẩy mạnh sự tham gia của các doanh nghiệp doanh nghiệp nhỏ và vừa vào chuỗi cung ứng khu vực;

Điều 22.3 CPTPP

Chuỗi cung ứng

2. Ủy ban sẽ xây dựng những đề xuất và tổ chức các cuộc hội nghị, hội thảo hoặc những hoạt động xây dựng năng lực khác với sự tham gia của các chuyên gia, bao gồm cả các tổ chức tài trợ tư nhân và quốc tế, để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ được tham gia vào chuỗi cung ứng trong khu vực thương mại tự do.

Điều 23.6 (CPTPP): Các hoạt động phát triển chung

2. Khi hai Bên hoặc nhiều Bên đạt được sự đồng thuận thì các Bên đó sẽ nỗ lực tạo thuận lợi cho các hoạt động chung giữa các tổ chức chính phủ, tư nhân và đa phương hữu quan để giúp cho những lợi ích mà Hiệp định này mang lại có tác dụng hiệu quả hơn đối với các mục tiêu phát triển của mỗi Bên. Các hoạt động chung này có thể bao gồm:

CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT TRONG THỰC THI

- Quyết định số 121/QĐ-TTg ngày 24/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch thực hiện Hiệp định CPTPP

RÀ SOÁT CHÍNH SÁCH

Chưa nhận diện được thông tin nào về các hoạt động hợp tác cụ thể giữa các nước đối tác FTA để thực thi các cam kết này (kể cả hợp tác nói chung cũng như trong khuôn khổ Ủy ban SME của CPTPP nói riêng).

- Việt Nam cần chủ động trao đổi và đề xuất hợp tác với các đối tác FTA về các biện pháp hỗ trợ SME trong bối cảnh phù hợp trong khuôn khổ hoạt động của Ủy ban SME (theo CPTPP) hay các thiết chế, các hoạt động liên quan của các FTA.



USAID
TỪ NHÂN DÂN MỸ

**THANK
YOU!**

Tài liệu này được thực hiện với sự hỗ trợ của Cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) thông qua Dự án Thúc đẩy cải cách và nâng cao năng lực kết nối của doanh nghiệp nhỏ và vừa (USAID LinkSME). Nội dung của tài liệu này không phản ánh quan điểm của USAID hay Chính phủ Hoa Kỳ.